① 20 18 年 第 1 回日本留学試験

A

Mẫu điền đơn đăng ký

EJU

受 験 願 書

Application Form

②

③ 受験番号 Examination Registration No.	* *
④ 受験科目 Subject(s)	1. 日本語 Japanese as a Foreign Language: ○ / 2-1. 理科 Science / 2-2. 総合科目 Japan and the World: ○ / 3. 数学 Mathematics: ○
⑤ 出題言語 Examination Language	上記3科目の出題言語を選択してください。 Select the examination language for the 3 subjects above. 1. 日本語 Japanese: ○ / 2. 英語 English
氏名 Name	Spell out your name in alphabetical block letters as written in official documents, such as passport.
⑥	NGUYEN VAN NAM
漢字 Chinese Characters	
⑦ 生年月日 Date of Birth (yyyy/mm/dd)	年 Year 1999 / 月 Month 07 / 日 Day 18
性別 Sex	男 Male: ○ / 女 Female
⑧ 国籍 Nationality	Viet Nam
国・地域コード Country/Region Code	AS25
⑨ 住所 Address	Phong 408, Toa nha CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoan Kiem, Ha Noi, Viet Nam 郵便番号 Postal Code
⑩ 電話番号 Telephone Number	+84-247-305-1818
⑪ 携帯電話番号 Mobile Phone Number	+84-942-965-688
⑫ Eメールアドレス E-mail Address	info@jasso.org.vn
⑬ 在籍学校名と学年または職業 Name of School and Grade or Occupation	Hanoi University of Science and Technology, 1st year

⑭ 留学生受入れ促進プログラム予約制度（旧学習奨励費給付予約制度） ＊応募する人は右のわくに○印をつけてください。 Reservation Program for Monbukagakusho Honors Scholarship for Privately-Financed International Students *Applicants need to mark a circle in the right box. ○

＊インドネシア、ベトナムまたは韓国の応募者のみ、受験地に○をつけてください。
Applicants in Indonesia, Vietnam or Republic of Korea must circle their Examination Site.

受験地 Exam Site				
インドネシア Indonesia	ジャカルタ Jakarta		スラバヤ Surabaya	
ベトナム Vietnam	ハノイ Hanoi	○	ホーチミン Ho Chi Minh City	
韓国 Republic of Korea	ソウル Seoul		プサン Busan	

⑮

個人情報の取り扱いについては、受験案内にもあるとおり、必要な場合を除いて、あなたの同意なしにあなた以外の第三者に開示することはありません。
We will not disclose your personal information to any third party without your permission, except when disclosure is necessary to the administration of the EJU.

1. Điền năm dự thi và kỳ thi lần thứ mấy trong năm (tháng 6 lần thứ 1 và tháng 11 lần thứ 2)
2. Dán 3 ảnh kích thước 3x4cm (tờ A và tờ C, D phía sau)
3. Không ghi gì vào dòng này
4. Khoanh theo nét đứt để lựa chọn các môn đăng ký thi (không thể lựa chọn đồng thời Tự nhiên và Tổng hợp)
5. Khoanh theo nét đứt để lựa chọn ngôn ngữ dự thi (tiếng Nhật hoặc tiếng Anh, không được chọn cả hai)
6. Viết tên đầy đủ, in hoa, không dấu, cách 1 ô trống giữa họ, đệm, tên, viết ngay từ ô đầu tiên. (nếu tên có Hán tự thì viết Hán tự ở dòng liền dưới)
7. Điền theo thứ tự năm - tháng - ngày sinh và khoanh theo nét đứt để chọn giới tính
8. Ghi tên quốc gia dự thi "Vietnam", mã quốc gia "AS25" là Việt Nam (nếu dự thi ở quốc gia khác ghi tên và tự tra cứu mã)
9. Ghi địa chỉ chính xác, đầy đủ, có dấu, nếu không có mã bưu điện có thể bỏ qua
10. Điền số điện thoại có mã quốc tế, mã vùng
11. Điền số điện thoại di động có mã quốc tế
12. Điền địa chỉ email cá nhân
13. Điền tên trường học hoặc cơ quan công tác, tiếng Anh, không dấu. Học sinh, sinh viên ghi rõ năm học thứ mấy.
14. Khoanh theo nét đứt nếu có nguyện vọng nhận học bổng của JASSO khi đủ điều kiện (nếu không có thể bỏ qua)
15. Khoanh theo nét đứt lựa chọn dự thi ở Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh

※ **Lưu ý:**

- Không được gạch, tẩy, xóa, bôi đen, làm bẩn, vẽ hình... trên phiếu đăng ký dự thi. Nếu viết sai phải viết lại bản khác.
- Có thể photo để viết nháp trước khi viết trực tiếp vào phiếu.
- Viết nhấn bút để các trang in giấy than phía sau có đủ nét.
- Điền tên, địa chỉ, số điện thoại chính xác vào tờ giấy dán được phát cùng đơn đăng ký để dán phong bì chuyển phát.